

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 6650/QĐ-STC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Bảng giá tối thiểu tính lệ phí trước bạ một số loại tài sản như: tàu thuyền, ô tô, xe máy, súng săn, súng thể thao

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH

Căn cứ pháp lệnh Phí, lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Nghị định số 45/2011/NĐ-CP Ngày 17/6/2011 của Chính phủ về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Thông tư 124/2011/TT-BTC ngày 31/8/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ;

Căn cứ thông tư số 34/2013/TT-BTC ngày 28/3/2013 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 124/2011/TT-BTC ngày 31/8/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Quyết định số 2664/QĐ-UBND ngày 14/6/2010 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài chính Hà Nội ký Quyết định ban hành Bảng giá tối thiểu tính lệ phí trước bạ các loại tài sản như: tàu, thuyền, ô tô, xe máy, súng săn, súng thể thao áp dụng trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Văn bản 5787/UBND-KT ngày 13/8/2013 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành bảng giá tối thiểu tính lệ phí trước bạ một số tài sản;

Căn cứ biên bản liên ngành gồm Sở Tài chính và Cục thuế Hà Nội ngày 26/11/2013 về việc thống nhất mức giá tối thiểu tính lệ phí trước bạ các loại ô tô, xe máy áp dụng trên địa bàn Thành phố Hà Nội trên cơ sở thông báo giá của các tổ chức sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu ô tô, xe máy, giá ghi trên hoá đơn bán hàng hợp pháp, giá thị trường hoặc giá của tài sản cùng loại tương tự trên thị trường Thành phố Hà Nội ở thời điểm hiện tại,

Xét đề nghị của Ban giá - Sở Tài chính ngày 26/11/2013.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung giá tính lệ phí trước bạ các loại ô tô cụ thể như sau: 

TT	Loại tài sản	Năm SX	Giá xe mới 100% (Triệu VNĐ)
I	Xác định giá căn cứ vào thông báo giá của các cơ sở sản xuất, nhập khẩu		
	1. Xe nhập khẩu từ nước ngoài		
	NHÃN HIỆU MERCEDES		
1	MERCEDES-BENZ CLS350 BLUEEFFICIENCY; 3498 cm ³ ; 04 chỗ	2011	3.600
	NHÃN HIỆU ISUZU		
1	ISUZU D-MAX; 2999 cm ³ ; 05 chỗ (Pick up cabin kép, tải trọng 570 kg)	2012	640
	2. Xe sản xuất lắp ráp trong nước		
	NHÃN HIỆU CHEVROLET		
1	CHEVROLET CAPTIVA 1LR26 WITH LE9 ENGINE; 2.384 cm ³ ; 07 chỗ	2013	790
I/ Xác định giá ghi trên hoá đơn bán hàng hợp pháp, giá thị trường hoặc giá của tài sản cùng loại tương tự:			
	1. Xe nhập khẩu từ nước ngoài		
	NHÃN HIỆU HYUNDAI		
1	HYUNDAI SANTAFE 4WD; 2359 cm ³ ; 05 chỗ (ô tô chở tiền, tải trọng 300 kg)	2013	957
	NHÃN HIỆU LEXUS		
1	LEXUS ES300H; 2494 cm ³ ; 05 chỗ	2012, 2013	2.221
	NHÃN HIỆU MERCEDES		
1	MERCEDES-BENZ GL550 4MATIC; 4663 cm ³ ; 07 chỗ	2012	4.817
	NHÃN HIỆU AUDI		
1	AUDI A3 SPORTBACK 1.4 TFSI; 1395 cm ³ ; 05 chỗ	2013	1.737
	NHÃN HIỆU MAZDA		
1	MAZDA 6; 2.488 cm ³ ; 05 chỗ	2012	1.326

	NHÃN HIỆU NISSAN		
1	NISSAN TERRANO ; 2667 cc; 07 chỗ	2004	520

Điều 2. Bổ sung giá tính lệ phí trước bạ các loại xe máy cụ thể như sau:

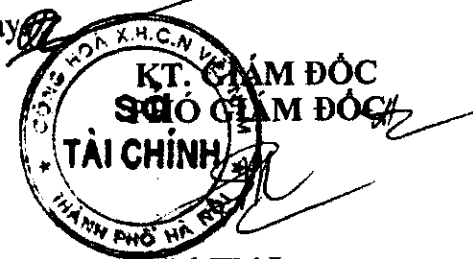
B. Loại tài sản là xe máy		Giá xe mới 100% (Triệu VNĐ)
1. Xe mô tô sản xuất, lắp ráp trong nước		
1	SUZUKI VIVA 115 FI FV115LB	21,49
2	SUZUKI VIVA 115 FI FV115LE	22,59
3	SUZUKI VIVA 115 FI (Bánh cặm)	21,49
4	SUZUKI VIVA 115 FI (Bánh mâm)	22,59
5	KYMCO CANDY S KA10DA; 50 cc (Phanh đĩa)	21,70

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký đối với việc tính, thu lệ phí trước bạ và được áp dụng trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Các mức giá xe đã ban hành trái với mức giá quy định tại Quyết định này hết hiệu lực thi hành.

Điều 4. Ban giá, các phòng Thanh tra thuế, các phòng Kiểm tra thuế thuộc văn phòng Cục thuế, các Chi cục thuế quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Tổng Cục thuế;
- UBND Thành phố Hà Nội;
- Cục thuế Hà Nội (để p/hợp)
- Như điều 4 (để thực hiện);
- Lưu VT, BG.



Lê Thị Loan